

TP.HCM, ngày 08 tháng 4 năm 2020

Số: 27 /KH-CĐBC

KẾ HOẠCH

Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2020

Căn cứ nghị định số 49/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 03 năm 2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng;

Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp xây dựng Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2020 cụ thể như sau:

1. Mục tiêu tự đánh giá

Nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của nhà trường theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của trường cao đẳng. Qua đó, huy động tất cả các đơn vị và cá nhân có liên quan trong toàn trường cùng tham gia thực hiện công tác tự đánh giá.

Thu thập, phân tích, xử lý thông tin và minh chứng để đánh giá mức độ đạt được của nhà trường dựa trên quy định hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành và các hướng dẫn có liên quan của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

Xây dựng, thực hiện và duy trì các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt. Qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu nhà trường.

2. Công cụ tự đánh giá

Sử dụng Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trường Trung cấp, Cao đẳng theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.



Hướng dẫn đánh giá các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, cao đẳng ban hành kèm theo công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 03 năm 2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

3. Quy trình tự đánh giá chất lượng

Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng (TĐGCL) giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cụ thể như sau:

- Bước 1: Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

Thành lập (kiện toàn) Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN và Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN.

- Bước 2: Thực hiện tự đánh giá chất lượng.

Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN của các đơn vị: phòng Khảo thí và Kiểm định, các phòng chức năng, các khoa và bộ môn trực thuộc trường; các đơn vị nghiên cứu, các trung tâm phục vụ trong toàn trường.

Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN của Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN.

- Bước 3: Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.

- Bước 4: Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2020 cho Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp - Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và gửi cơ quan có thẩm quyền như Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Nhiệm vụ chung

4.1. Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các đơn vị trong trường (đối với các phòng, khoa, ban và đoàn thể)

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá của đơn vị mình, trình Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp nhà trường thông qua.

- Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo các tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công.

- Đánh giá, xác định mức độ đạt được, hoàn thành chức năng, nhiệm vụ theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của từng đơn vị.

- Viết báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của đơn vị, kèm theo bản chụp các minh chứng và gửi báo cáo Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của từng đơn vị.

4.2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Hội đồng tự đánh giá chất lượng



- Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập theo Quyết định số 61/QĐ-CĐBC ngày 08 tháng 04 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp. Hội đồng gồm 11 thành viên, có nhiệm vụ đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng, thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Hướng dẫn và kiểm tra, giám sát các đơn vị thuộc trường tiến hành thực hiện công tác tự đánh giá theo chức năng, nhiệm vụ. Phân công các thành viên trong Hội đồng chỉ đạo các đơn vị thực hiện theo tiêu chí, tiêu chuẩn phụ trách.
- Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị trong trường để phân bổ công việc đối với các đơn vị liên quan thực hiện tự đánh giá theo tiêu chí thích hợp liên quan.
- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các đơn vị thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và viết báo cáo kết quả tự đánh giá của đơn vị.
- Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 và Điều 17 Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- Nghiên cứu báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các đơn vị.
- Tổng hợp thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.
- Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định.
- Thống kê các văn bản pháp luật liên quan để làm cơ sở cho việc xây dựng các chuẩn mực. Đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.
- Tổng hợp và viết dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường kèm theo các minh chứng gửi các đơn vị thuộc trường để lấy ý kiến (theo Phụ lục số 03 kèm theo thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp).
- Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường.
- Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của nhà trường.
- Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp tiến hành nghiên cứu, họp thông qua báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của trường và Hiệu trưởng phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
- Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường trong nội bộ nhà trường và gửi báo cáo về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động -



Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đúng quy định.

- *Lưu ý:* Báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của các đơn vị được soạn thảo bằng phông chữ Time New Roman, cỡ chữ 13, Căn lề: Top 2.0 cm; Bottom 2.0 cm; Left 3.0 cm; Right 2.0 cm; Header 1.27 cm; Footer 1.27 cm; giãn dòng Single, Before 6pt, After 3pt. Nộp 01 bản cứng cho đồng chí Phạm Ngọc Quỳnh Châu và bản mềm qua địa chỉ: quynhchau2511@yahoo.com.vn.

Trưởng các đơn vị chỉ đạo đơn vị mình phụ trách cung cấp đầy đủ và kịp thời những văn bản liên quan đến các tiêu chí, tiêu chuẩn của đơn vị khác để làm minh chứng (khi có yêu cầu).

5. Phân công các thành viên Hội đồng tự đánh giá chất lượng phụ trách theo tiêu chí kiểm định và đánh giá theo đơn vị thực hiện

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng TĐGCL phụ trách
Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức quản lý			
1	Tiêu chuẩn 1	P.TC-HC-QT	Phạm Xuân Bình - Chủ trì tổ chức thực hiện
2	Tiêu chuẩn 2	P.Đào tạo	
3	Tiêu chuẩn 3	P.TC-HC-QT	
4	Tiêu chuẩn 4	P.TC-HC-QT	
5	Tiêu chuẩn 5	P.TC-HC-QT	
6	Tiêu chuẩn 6	P.TC-HC-QT và các Khoa	
7	Tiêu chuẩn 7	P.TC-HC-QT, P. KT&KĐ	
8	Tiêu chuẩn 8	P.TC-HC-QT, P. KT&KĐ	
9	Tiêu chuẩn 9	Chi bộ	
10	Tiêu chuẩn 10	Công đoàn, Đoàn Thanh niên	
11	Tiêu chuẩn 11	P.TC-HC-QT, P.KT&KĐ, P.Đào tạo	
12	Tiêu chuẩn 12	P.TC-HC-QT, P.KT-TV	
Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo			
1	Tiêu chuẩn 1	P.Đào tạo	Phạm Văn Dũng - Chủ trì tổ chức thực hiện
2	Tiêu chuẩn 2	P.Đào tạo	
3	Tiêu chuẩn 3	P.Đào tạo	
4	Tiêu chuẩn 4	P.Đào tạo	
5	Tiêu chuẩn 5	P.Đào tạo	
6	Tiêu chuẩn 6	Các Khoa + P.Đào tạo	
7	Tiêu chuẩn 7	Các Khoa + P.Đào tạo	
8	Tiêu chuẩn 8	Các Khoa + P.Đào tạo	



9	Tiêu chuẩn 9	P.Đào tạo + Các Khoa	
10	Tiêu chuẩn 10	P.Đào tạo + P.KT&KĐ	
11	Tiêu chuẩn 11	P.Đào tạo + P.KT&KĐ	
12	Tiêu chuẩn 12	P.Đào tạo	
13	Tiêu chuẩn 13	P.Đào tạo	
14	Tiêu chuẩn 14	P.Đào tạo	
15	Tiêu chuẩn 15	P.Đào tạo	
16	Tiêu chuẩn 16	P.Đào tạo	
17	Tiêu chuẩn 17	P.Đào tạo	
Tiêu chí 3: Nhà giáo, Cán bộ quản lý, viên chức và người lao động			
1	Tiêu chuẩn 1	P.TC-HC-QT	Nguyễn Ngọc Mai - Chủ trì tổ chức thực hiện
2	Tiêu chuẩn 2	P.TC-HC-QT	
3	Tiêu chuẩn 3	P.TC-HC-QT + các Khoa	
4	Tiêu chuẩn 4	P.TC-HC-QT	
5	Tiêu chuẩn 5	P.TC-HC-QT + các Khoa	
6	Tiêu chuẩn 6	P.Đào tạo + các Khoa	
7	Tiêu chuẩn 7	P.TC-HC-QT	
8	Tiêu chuẩn 8	P.TC-HC-QT + các Khoa	
9	Tiêu chuẩn 9	P.TC-HC-QT + các Khoa	
10	Tiêu chuẩn 10	P.TC-HC-QT + P.Đào tạo	
11	Tiêu chuẩn 11	P.TC-HC-QT	
12	Tiêu chuẩn 12	P.TC-HC-QT	
13	Tiêu chuẩn 13	P.TC-HC-QT	
14	Tiêu chuẩn 14	P.TC-HC-QT	
15	Tiêu chuẩn 15	P.TC-HC-QT	
Tiêu chí 4: Chương trình, Giáo trình			
1	Tiêu chuẩn 1	Các Khoa + P.Đào tạo	Phạm Quang Sáng - Chủ trì tổ chức thực hiện
2	Tiêu chuẩn 2	Các Khoa + P.Đào tạo	
3	Tiêu chuẩn 3	Các Khoa + P.Đào tạo	
4	Tiêu chuẩn 4	Các Khoa + P.Đào tạo	
5	Tiêu chuẩn 5	Các Khoa + P.Đào tạo	
6	Tiêu chuẩn 6	Các Khoa + P.Đào tạo	



7	Tiêu chuẩn 7	Các Khoa + P.Đào tạo	
8	Tiêu chuẩn 8	Các Khoa + P.Đào tạo	
9	Tiêu chuẩn 9	Các Khoa + P.Đào tạo	
10	Tiêu chuẩn 10	Các Khoa + P.Đào tạo	
11	Tiêu chuẩn 11	Các Khoa + P.Đào tạo	
12	Tiêu chuẩn 12	Các Khoa + P.Đào tạo	
13	Tiêu chuẩn 13	Các Khoa + P.Đào tạo	
14	Tiêu chuẩn 14	Các Khoa + P.Đào tạo	
15	Tiêu chuẩn 15	Các Khoa + P.Đào tạo	

Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất

1	Tiêu chuẩn 1	P.TC-HC-QT	Phạm Xuân Bình - Chủ trì tổ chức thực hiện
2	Tiêu chuẩn 2	P.TC-HC-QT	
3	Tiêu chuẩn 3	P.TC-HC-QT	
4	Tiêu chuẩn 4	P.TC-HC-QT	
5	Tiêu chuẩn 5	P.TC-HC-QT	
6	Tiêu chuẩn 6	P.TC-HC-QT + Khoa CN, Khoa CNTT	
7	Tiêu chuẩn 7	P.TC-HC-QT + Khoa CN, Khoa CNTT	
8	Tiêu chuẩn 8	P.TC-HC-QT + Khoa CN, Khoa CNTT	
9	Tiêu chuẩn 9	P.TC-HC-QT + Khoa CN, Khoa CNTT	
10	Tiêu chuẩn 10	P.TC-HC-QT + Khoa CN + Khoa CNTT	
11	Tiêu chuẩn 11	P.TC-HC-QT + Khoa CN + Khoa CNTT	
12	Tiêu chuẩn 12	P.TC-HC-QT + Khoa CN + Khoa CNTT	
13	Tiêu chuẩn 13	P.TC-HC-QT	
14	Tiêu chuẩn 14	P.TC-HC-QT	
15	Tiêu chuẩn 15	P.TC-HC-QT	

Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác



1	Tiêu chuẩn 1	P.QLKH&HTQT	Phạm Ngọc Quỳnh Châu - Chủ trì tổ chức thực hiện
2	Tiêu chuẩn 2	P.QLKH&HTQT	
3	Tiêu chuẩn 3	P.QLKH&HTQT	
4	Tiêu chuẩn 4	P.QLKH&HTQT	
5	Tiêu chuẩn 5	P.QLKH&HTQT	
Tiêu chí 7: Quản lý tài chính			
1	Tiêu chuẩn 1	P.Kế toán – Tài vụ	Nguyễn Thị Tuyết - Chủ trì tổ chức thực hiện
2	Tiêu chuẩn 2	P.Kế toán – Tài vụ	
3	Tiêu chuẩn 3	P.Kế toán – Tài vụ	
4	Tiêu chuẩn 4	P.Kế toán – Tài vụ	
5	Tiêu chuẩn 5	P.Kế toán – Tài vụ	
6	Tiêu chuẩn 6	P.Kế toán – Tài vụ	
Tiêu chí 8: Dịch vụ người học			
1	Tiêu chuẩn 1	P.CTSV&QHDN + P.Đào tạo	Vũ Hồng Vẹn - Chủ trì tổ chức thực hiện
2	Tiêu chuẩn 2	P.CTSV&QHDN	
3	Tiêu chuẩn 3	P.CTSV&QHDN	
4	Tiêu chuẩn 4	P.CTSV&QHDN	
5	Tiêu chuẩn 5	P.CTSV&QHDN	
6	Tiêu chuẩn 6	P.CTSV&QHDN	
7	Tiêu chuẩn 7	P.CTSV&QHDN	
8	Tiêu chuẩn 8	P.CTSV&QHDN + các Khoa	
9	Tiêu chuẩn 9	P.CTSV&QHDN + các Khoa	
Tiêu chí 9: Giám sát, Đánh giá chất lượng			
1	Tiêu chuẩn 1	Các khoa + P.CTSV&QHDN	Phạm Ngọc Quỳnh Châu - Chủ trì tổ chức thực hiện
2	Tiêu chuẩn 2	P.KT&KĐ	
3	Tiêu chuẩn 3	P.KT&KĐ	
4	Tiêu chuẩn 4	P.KT&KĐ	
5	Tiêu chuẩn 5	P.KT&KĐ	
6	Tiêu chuẩn 6	P.CTSV&QHDN + P.Đào tạo	



Lưu ý: Những tiêu chuẩn có từ 02 đơn vị phụ trách trở lên, tên đơn vị nào đứng đầu thì đơn vị đó chịu trách nhiệm chính và viết báo cáo cho tiêu chuẩn đó.

6. Phân công các đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá theo tiêu chuẩn, tiêu chí liên quan

STT	Đơn vị thực hiện	Tiêu chí, tiêu chuẩn phụ trách
1	Phòng TC-HC-QT	Tiêu chuẩn: 1.1, từ 1.3 đến 1.8, 1.11, 1.12, từ 3.1 đến 3.5, từ 3.7 đến 3.15, từ 5.1 đến 5.15.
2	Phòng Đào tạo	Tiêu chuẩn: 1.2, 1.11, từ 2.1 đến 2.17, từ 4.1 đến 4.15, 8.1, 9.6.
3	Phòng KT & KĐ	Tiêu chuẩn: 1.7, 1.8, 1.11, 2.10, 2.11, từ 9.2 đến 9.5.
4	Phòng CTSV & QHDN	Tiêu chuẩn: từ 8.1 đến 8.9, 9.1, 9.6.
5	Phòng Kế toán – Tài vụ	Tiêu chuẩn: từ 7.1 đến 7.6.
6	Phòng QLKH & HTQT	Tiêu chuẩn: từ 6.1 đến 6.5.
7	Khoa Kinh tế	Tiêu chuẩn: 1.6, 2.6, 2.7, 2.8, 2.9, 3.3, 3.5, 3.6, 3.8, 3.9, từ 4.1 đến 4.15, 8.8, 8.9, 9.1.
8	Khoa Công nghệ	Tiêu chuẩn: 1.6, 2.6, 2.7, 2.8, 2.9, 3.3, 3.5, 3.6, 3.8, 3.9, từ 4.1 đến 4.15, từ 5.6 đến 5.12, 8.8, 8.9, 9.1.
9	Khoa CNTT	Tiêu chuẩn: 1.6, 2.6, 2.7, 2.8, 2.9, 3.3, 3.5, 3.6, 3.8, 3.9, từ 4.1 đến 4.15, từ 5.6 đến 5.12, 8.8, 8.9, 9.1.
10	Khoa Ngoại ngữ	Tiêu chuẩn: 1.6, 2.6, 2.7, 2.8, 2.9, 3.3, 3.5, 3.6, 3.8, 3.9, từ 4.1 đến 4.15, 8.8, 8.9, 9.1.
11	Chi bộ	Tiêu chuẩn: 1.9.
12	Công đoàn	Tiêu chuẩn: 1.10.
13	Đoàn Thanh niên	Tiêu chuẩn: 1.10.

ĐỤC
TRƯ
ĐĂNG
NGHỆ
ANH
KCV

7. Nội dung công việc - Kế hoạch thời gian thực hiện

Thời gian	Công việc	Đơn vị thực hiện
06/04/2020 - 29/04/2020	CÔNG TÁC CHUẨN BỊ	
06/04/2020 - 15/04/2020	Kiện toàn Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2020 (Hội đồng TĐGCL) và Quyết định thành lập Ban thư ký Hội đồng TĐGCL	Ban Giám hiệu (BGH), P.KT&KĐ, P.TCHCQT
	Xây dựng Kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp 2020 và tiến độ thực hiện	Hội đồng TĐGCL, P.KT&KĐ
	Chuẩn bị đầy đủ các biểu mẫu đánh giá tiêu chuẩn	
16/04/2020 - 25/04/2020	Họp Hội đồng TĐGCL và triển khai thực hiện công tác TĐGCL năm 2020 theo Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2019	Hội đồng TĐGCL

	Phổ biến kế hoạch, triển khai công tác TĐGCL và tập huấn kiểm định chất lượng cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và sinh viên toàn trường	
27/04/2020 - 29/04/2020	Hướng dẫn các đơn vị tự đánh giá chất lượng sơ sở GDN theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 08/6/2017 và Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Hội đồng TĐGCL, P.KT&KĐ
	Phân công các đơn vị phụ trách các tiêu chí, tiêu chuẩn	
04/05/2020 - 12/12/2020	THỰC HIỆN TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG	
04/05/2020 - 11/07/2020	Xây dựng kế hoạch của đơn vị	Các đơn vị được phân công trong mục 6.
	Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong đơn vị	
	Thu thập và xác định minh chứng phù hợp	
	Tổ chức điều tra khảo sát	
	Thống kê, tổng hợp số liệu	
	Xử lý minh chứng và lưu giữ minh chứng	
	Các đơn vị viết báo cáo mô tả các tiêu chí, tiêu chuẩn và gửi Phòng KT&KĐ	
13/07/2020 - 01/08/2020	Tiếp nhận và góp ý đề nghị chỉnh sửa các báo cáo + minh chứng	Ban thư ký
	Tổ chức phân loại, mã hóa lại hệ thống minh chứng theo hướng dẫn	
	Sao lưu minh chứng và gửi báo cáo	
03/08/2020 - 08/08/2020	Các đơn vị hoàn thiện báo cáo và tìm minh chứng bổ sung theo phân công, góp ý; đề xuất các minh chứng thay thế (nếu có) và gửi Phòng KT&KĐ	Các đơn vị được phân công trong mục 6.
10/08/2020 - 22/08/2020	Tổng hợp thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí	Ban thư ký, P.KT&KĐ
24/08/2020 - 27/08/2020	Tổng hợp báo cáo Tự đánh giá của từng đơn vị và lấy ý kiến của các đơn vị	Ban thư ký
28/08/2020 - 01/09/2020	Tổng hợp báo cáo các tiêu chí, tiêu chuẩn và gửi về các thành viên trong HĐ TĐGCL theo lĩnh vực phụ trách	Ban thư ký
03/09/2020 - 12/09/2020	Đọc báo cáo TĐG; đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí; nêu rõ điểm mạnh, tồn tại, nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động và cho ý kiến phản hồi về Ban thư ký	Các thành viên Hội đồng TĐGCL
14/09/2020 - 26/09/2020	Sửa lại báo cáo trên cơ sở các ý kiến đóng góp, in lần thứ 1	Ban thư ký
28/09/2020 -	Họp HĐ TĐG thông qua báo cáo lần 1	Hội đồng

VÀ ĐÃ
TNG
AN CỐ
QUẢN
NGHIỆ
CÔNG

30/09/2020		TĐGCL
01/10/2020 - 10/10/2020	Thu thập thông tin, minh chứng bổ sung (nếu có) và gửi về Ban thư ký	Các đơn vị được phân công trong mục 6
12/10/2020 - 17/10/2020	Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá lần 2	Ban thư ký
19/10/2020 - 24/10/2020	Gửi báo cáo cho các thành viên phụ trách tiêu chí, các đơn vị thuộc trường để lấy ý kiến góp ý, phản biện về báo cáo tự đánh giá	P.KT&KĐ, Các đơn vị được phân công trong mục 6
26/10/2020 - 31/10/2020	Chỉnh sửa báo cáo TĐGCL lần 2	Ban thư ký
02/11/2020 - 14/11/2020	Tổng hợp và rà soát báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường, in lần thứ 2 (dự thảo)	Thư ký hội đồng
16/11/2020	Họp Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp để thông qua báo cáo dự thảo	Hội đồng TĐGCL
17/11/2020 - 21/11/2020	Gửi Dự thảo báo cáo đến các đơn vị trong trường và đăng lên website để lấy ý kiến đóng góp	Thư ký hội đồng
23/11/2020 - 28/11/2020	Kiểm tra và tổ chức lưu trữ minh chứng lần cuối	Ban thư ký, các thành viên Hội đồng TĐGCL
30/11/2020 - 05/12/2020	Hoàn chỉnh báo cáo Tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2020 và trình Hiệu trưởng ký duyệt	Ban thư ký, Hội đồng TĐGCL
07/12/2020 - 12/12/2020	Công bố công khai báo cáo tự đánh giá chất lượng trong nội bộ nhà trường In ấn - Lưu trữ - Nộp báo cáo về Cục kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các KCX và CN TPHCM	Hội đồng TĐGCL, P.KT&KĐ

8. Kinh phí

Kinh phí hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp trích từ nguồn thu hợp pháp của Nhà trường.

Phòng Kế toán - Tài vụ tham mưu Ban Giám hiệu bảng dự trù kinh phí thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

9. Triển khai thực hiện

Căn cứ kế hoạch của trường, các đơn vị khẩn trương xây dựng kế hoạch tự đánh giá và phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong đơn vị mình phụ trách.

Phòng Khảo thí và Kiểm định là đầu mối phối hợp, chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện tiến độ, đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch tự đánh giá và báo cáo kịp thời cho chủ tịch Hội đồng tự đánh giá chất lượng về kết quả thực hiện kế hoạch.

Công tác thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của trường, là tiêu chí quan trọng để xếp loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân. Yêu cầu Trường, phụ trách các phòng, khoa, ban, trung tâm, các tổ chức Đoàn thể và cá nhân thuộc trường phải tổ chức thực hiện khẩn trương, nghiêm túc đảm bảo chất lượng, kế hoạch đúng tiến độ và yêu cầu đề ra. / *han*

Nơi nhận:

- Cục KĐ CLGDNN (để b/c);
- HĐQT(để b/c);
- HT;
- HĐ TĐGCL;
- Các đơn vị (để t/h);
- Lưu: TCHCQT, KT&KĐ. *bl*



HIỆU TRƯỞNG

han
ThS. Nguyễn Thế Lực

